

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện

2. Ông Nguyễn Ngọc Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18 tháng 6 năm 2021, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn, chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Văn T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/7/2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng đến tháng 01/2021, anh T thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn với anh Ngô Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Q cho thấy: Anh Ngô Văn T đã nhận được đầy đủ các văn bản, giấy tờ do Tòa án tổng đạt, tuy nhiên anh T không đến Tòa án theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án để làm việc.

Ngày 24/12/2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị H, anh T đến phiên tòa vào ngày 12/01/2021, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Ngày 20/01/2022, Tòa án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục triệu tập các bên đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Q: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập đến phiên tòa của Tòa án đã được cán bộ của Ủy ban tổng đạt trực tiếp cho anh T.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh T; về con chung và tài sản chung: không có nên không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Đoàn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Văn T. Hiện tại anh T đang có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị đơn anh Ngô Văn T. Tuy nhiên, anh T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng

mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt anh Ngô Văn T

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh T thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống của bản thân.

Đối với anh Ngô Văn T, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ việc chị H làm đơn xin ly hôn và vụ án đang được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền, nhưng các lần Tòa án triệu tập đều không có mặt để tham gia giải quyết và nói lên nguyện vọng về quan hệ hôn nhân của mình

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T bắt nguồn từ việc không tìm được tiếng nói chung, chị H cho rằng mình bị đánh đập và bị đuổi đi. Cuộc sống hôn nhân của chị H và anh T không còn có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung:

Quá trình chung sống chị Đoàn Thị H và anh Ngô Văn T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Đoàn Thị H là người khuyết tật nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Ngô Văn T
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, chị Đoàn Thị H. Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn T
3. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Không xem xét.
4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà